

Số: 389/ĐHYD-ĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2024

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 của Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) cụ thể như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT).
- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định hiện hành.
- Có hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định.
- Có đủ sức khỏe học tập theo quy định hiện hành.

2. Phạm vi tuyển sinh: Trong phạm vi cả nước.

3. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh: (Mã trường QHY)

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Xét tuyển theo KQ thi TN THPT		Xét tuyển theo phương thức khác (Chỉ tiêu)
				Chỉ tiêu	Mã tổ hợp xét tuyển (*)	
1	Y khoa	7720101	220	77	B00	143
2	Dược học	7720201	200	70	A00	130
3	Răng hàm mặt	7720501	50	18	B00	32
4	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	55	20	B00	35
5	Kỹ thuật hình ảnh y học	7720602	55	20	B00	35
6	Điều dưỡng	7720301	60	20	B00	40
Tổng			640	225		415

* B00: Toán, Hóa, Sinh. A00: Toán, Lý, Hóa.

4. Phương thức tuyển sinh

4.1. Xét tuyển dựa theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (35% chỉ tiêu) theo tổ hợp A00 đối với ngành Dược học; tổ hợp B00 đối với các ngành: Y khoa, Răng- Hàm- Mặt, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học và Điều dưỡng.

- Thí sinh phải đạt ngưỡng đầu vào đối với ngành xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và của ĐHQGHN.

4.2. Xét tuyển dựa theo kết quả thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) do ĐHQGHN tổ chức năm 2024 (35% chỉ tiêu), thí sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Điểm thi ĐGNL phải đạt tối thiểu 100 điểm đối với ngành Y khoa, Dược học và Răng- Hàm- Mặt; điểm thi ĐGNL phải đạt tối thiểu 80 điểm đối với các ngành còn lại.

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt ngưỡng đầu vào đối với ngành xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

- Điểm thi tốt nghiệp THPT môn Hóa học đạt tối thiểu 8 điểm đối ngành Dược học, điểm thi tốt nghiệp THPT môn Sinh học đạt tối thiểu 8 điểm đối ngành Y khoa; Răng Hàm Mặt; điểm thi tốt nghiệp THPT môn Sinh học đạt tối thiểu 7 điểm đối với các ngành KT Xét nghiệm y học, KT Hình ảnh y học và Điều dưỡng.

Nguyên tắc xét theo điểm thi ĐGNL, xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, những thí sinh cùng mức điểm ở cuối danh sách sẽ xét theo tổng điểm tổ hợp trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

4.3. Xét tuyển đối với thí sinh có chứng chỉ IELTS hoặc chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương (6% chỉ tiêu) điểm IELTS phải đạt từ 6.5 trở lên đối với ngành Y khoa, Răng- Hàm- Mặt và Dược học, hoặc từ 5.5 trở lên đối với ngành còn lại và phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Chứng chỉ phải còn hạn sử dụng trong thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt ngưỡng đầu vào đối với ngành xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

- Tổng điểm 2 môn trong tổ hợp xét tuyển tương ứng với ngành học (bắt buộc phải có môn Toán) tối thiểu 16 điểm (đối với ngành Y khoa, Dược học và Răng hàm mặt) hoặc tối thiểu 14 điểm (đối với các ngành KT xét nghiệm y học, KT hình ảnh y học và Điều dưỡng).

Nguyên tắc xét tuyển: Xét theo thứ tự ưu tiên

- *Thí sinh có điểm IELTS từ 8.0 trở lên: Xét theo điểm IELTS từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Trường hợp vượt chỉ tiêu thì những thí sinh ở cuối danh sách sẽ xét điểm tổng 2 môn trong tổ hợp xét tuyển (bắt buộc phải có môn Toán).*

- *Nếu còn chỉ tiêu tiếp tục xét những trường hợp điểm IELTS dưới 8.0: Điểm xét tuyển bằng tổng của điểm IELTS quy đổi cộng với điểm 2 môn trong tổ hợp xét tuyển (bắt buộc phải có môn Toán). Xét từ điểm cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.*

*** Đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2024 phải dự thi lại các môn trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 được dùng để xét tuyển theo ngành học.**

5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

5.1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh áp dụng cho phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT (theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT), phương thức xét chứng chỉ IELTS và xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN năm 2024 (theo hướng dẫn của ĐHQGHN).

5.2. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (5%).

a) *Xét tuyển thẳng*: Dành 2% chỉ tiêu xét tuyển thẳng cho đối tượng theo quy định của Bộ GD&ĐT với các thí sinh đáp ứng một trong các điều kiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin học.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia với các đề tài thuộc lĩnh vực phù hợp với ngành xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh của trường sẽ xem xét đề tài mà thí sinh đoạt giải để quyết định.

b) *Ưu tiên xét tuyển*: Dành 3% chỉ tiêu cho ưu tiên xét tuyển đối với các thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng ở trên (mục a) nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng. Thí sinh diện ưu tiên xét tuyển phải có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt ngưỡng đầu vào đối với ngành xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

Nguyên tắc xét tuyển: xét theo thứ tự ưu tiên từ giải cao xuống giải thấp cho đến hết chỉ tiêu, trường hợp cùng mức ưu tiên ở cuối danh sách sẽ xét theo tổng điểm tổ hợp xét tuyển trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

5.3. Xét tuyển theo cơ chế đặc thù của ĐHQGHN tại quyết định số 4412/QĐ-ĐHQGHN ngày 31/12/2021 (17% chỉ tiêu).

5.3.1. Dành 5% chỉ tiêu cho đối tượng là học sinh các trường THPT chuyên toàn quốc đoạt giải Nhất hoặc Huy chương Vàng các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế có đề tài dự thi phù hợp với ngành xét tuyển và phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại tốt.

- Có học lực 3 năm THPT đạt loại giỏi.

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt ngưỡng đầu vào đối với ngành xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

- Thí sinh phải báo cáo tóm tắt đề tài dự thi bằng tiếng Anh trước tiểu ban đánh giá đề tài và phải đạt tối thiểu 7/10 điểm.

Nguyên tắc xét theo điểm đánh giá đề tài từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, trường hợp cùng mức điểm ở cuối danh sách sẽ xét theo tổng điểm tổ hợp xét tuyển trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

5.3.2. *Dành 6% chỉ tiêu cho đối tượng tham dự kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN đạt giải chính thức các môn thi: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin học, Ngoại ngữ (tiếng Anh) và phải đáp ứng các điều kiện sau:*

- Có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại tốt.
- Có điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên (đối với ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt và Dược học); đạt từ 7.5 trở lên (đối với ngành KT xét nghiệm y học, KT hình ảnh y học và Điều dưỡng).
- Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt ngưỡng đầu vào đối với ngành xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

Nguyên tắc xét theo thứ tự ưu tiên từ giải cao xuống giải thấp cho đến hết chỉ tiêu, trường hợp cùng mức giải ở cuối danh sách sẽ xét theo tổng điểm tổ hợp của kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

5.3.3 *Dành 6% chỉ tiêu cho đối tượng học sinh các trường THPT trên toàn quốc tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN hoặc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin học đạt giải nhất, nhì, ba và đáp ứng các điều kiện sau:*

- Có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại tốt.
- Có điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên (đối với ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt và Dược học); đạt từ 7.5 trở lên (đối với ngành KT xét nghiệm y học, KT hình ảnh y học và Điều dưỡng).
- Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt ngưỡng đầu vào đối với ngành xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

Nguyên tắc xét tuyển theo thứ tự ưu tiên từ giải cao xuống giải thấp cho đến hết chỉ tiêu, trường hợp cùng mức ưu tiên ở cuối danh sách sẽ xét thêm tổng điểm tổ hợp trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

5.4. *Xét tuyển đối tượng học sinh dự bị đại học (dành 2% chỉ tiêu).* Học sinh các trường dự bị đại học (đã được Nhà trường phân bổ chỉ tiêu bằng văn bản) phải có điểm thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Bộ GD&ĐT đối với ngành đăng ký xét tuyển theo năm thí sinh tốt nghiệp THPT, cụ thể: Ngành Y khoa và Răng Hàm Mặt 22 điểm, ngành Dược học 21 điểm, các ngành còn lại 20 điểm.

5.5. *Xét tuyển đối tượng theo Đề án thu hút và đào tạo sinh viên Nam Trung Bộ và Nam Bộ tại ĐHQGHN:* Theo kế hoạch phân bổ và hướng dẫn của ĐHQGHN.

** Tùy theo số lượng thí sinh đăng ký vào từng phương thức xét tuyển, số lượng thí sinh trúng tuyển vào các phương thức xét tuyển sớm. Hội đồng tuyển sinh có thể xem xét chuyển đổi chỉ tiêu giữa các phương thức xét tuyển để đảm bảo tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh.*

** Kiểm tra hồ sơ thí sinh trúng tuyển:* Khi thí sinh đến nhập học, Nhà trường sẽ tổ chức kiểm tra hồ sơ nhập học của thí sinh, thí sinh phải chịu trách nhiệm về tính xác

thực của những thông tin đăng ký, Nhà trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin.

6. Học phí, học bổng

- Học phí: + Ngành Y khoa: 5.500.000 đồng/tháng*10 tháng/năm.
+ Ngành Dược học: 5.100.000 đồng/tháng*10 tháng/năm.
+ Các ngành còn lại: 2.760.000 đồng/tháng*10 tháng/năm.
- Học bổng theo quy định hiện hành (nếu có).

7. Tỷ lệ sinh viên có việc làm (thống kê cho hai khóa tốt nghiệp gần nhất)

Nhóm ngành/ngành	Số SV tốt nghiệp	SV tốt nghiệp có việc làm	
		Số lượng(*)	Tỷ lệ
<i>Nhóm ngành VI (Năm 2022)</i>			
Ngành Y đa khoa	54	51	94.4%
Ngành Dược học	92	81	90.2%
<i>(Năm 2023)</i>			
Ngành Y đa khoa	77	76	98.7%
Ngành Dược học	95	87	91.5%
Ngành Răng Hàm Mặt	36	33	91.6%
Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học	38	36	94.7%
Ngành Kỹ thuật hình ảnh y học	33	31	93.9%

(*) Tính số SV có việc làm bao gồm cả số SV tiếp tục đi học nâng cao trình độ.

8. Liên hệ, địa điểm học tập chính

- Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội; Nhà Y3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

- Năm học thứ nhất học tại cơ sở ĐHQGHN xã Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, Hà Nội, những năm sau về học tập tại cơ sở chính của Trường.

- Điện thoại: 024.3795.7849 (số máy lẻ 621) hoặc 0911.430.050.

- Email: daotao.ump@gmail.com Website: ump.vnu.edu.vn

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HÀ NỘI
Lê Ngọc Thành

PHỤ LỤC: Bảng quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sang thang điểm 10

STT	TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH		Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh Quốc tế theo thang điểm 10
	IELTS	TOEFL-iBT	
1	5.5	65 - 78	8,50
2	6.0	79 - 87	9,00
3	6.5	88 - 95	9,25
4	7.0	96 - 101	9,50
5	7.5	102 - 109	9,75
6	8.0 - 9.0	110 - 120	10,00